

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

VƯƠNG HOÀNG LONG

**GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG
CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY**

Ngành: Triết học

Mã số: 9229001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Nguyễn Chí Hiếu

2. TS. Phan Thị Thanh Hải

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng, đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, đặc biệt là môi trường văn hóa và không gian giáo dục đã và đang có những biến đổi mang tính cấu trúc. Chuyển đổi số ở Việt Nam không chỉ là xu thế tất yếu, mà còn là định hướng chiến lược quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước. Tuy nhiên, cùng với cơ hội lớn, quá trình này cũng đặt ra những thách thức trực tiếp đối với xây dựng con người, nhất là giáo dục giá trị đạo đức cho thế hệ trẻ.

Sinh viên Việt Nam, trong đó có sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội, vừa là lực lượng trẻ có ưu thế về tri thức, khả năng tiếp cận công nghệ và thích ứng nhanh, vừa là nhóm chịu tác động mạnh của môi trường số. Không gian mạng, toàn cầu hóa, kinh tế thị trường và các trào lưu văn hóa mới làm xuất hiện tình trạng đa tầng giá trị, trong đó giá trị truyền thống, giá trị hiện đại và giá trị ngoại lai cùng tồn tại, tương tác, thậm chí xung đột. Nếu thiếu định hướng, một bộ phận sinh viên có thể rơi vào lối sống thực dụng, suy giảm lý tưởng, thiếu trách nhiệm xã hội hoặc xa rời các giá trị đạo đức truyền thống.

Các giá trị đạo đức truyền thống là nền tảng tinh thần và sức mạnh nội sinh của dân tộc. Việc giữ gìn và phát huy những giá trị ấy trong bối cảnh chuyển đổi số không phải là quay về quá khứ, mà là làm cho truyền thống tiếp tục sống trong các hình thức hiện đại, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của sinh viên thế hệ số. Đặc biệt, Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục lớn của cả nước, nơi hội tụ đông đảo sinh viên và cũng là không gian giao thoa mạnh mẽ giữa truyền thống với hiện đại. Vì vậy, nghiên cứu giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết.

Từ những phân tích trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: “Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay” làm đề tài nghiên cứu cho luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, luận án khảo sát, phân tích thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay, từ đó đề xuất các phương hướng và giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan các công trình có liên quan đến giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, trong đó chú ý các nghiên cứu về Hà Nội.

- Làm rõ cơ sở lý luận về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số, chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với giáo dục giá trị này cho sinh viên ở thành phố Hà Nội hiện nay.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án tập trung vào nội dung và phương thức giáo dục 5 giá trị đạo đức truyền thống tiêu biểu: (1) yêu nước và tinh thần tự lực tự cường; (2) lòng nhân ái; (3) tinh thần đoàn kết; (4) tinh thần hiếu học, cần cù và sáng tạo; (5) lòng biết ơn.

Về không gian: Luận án khảo sát các trường đại học tiêu biểu trên địa bàn Hà Nội gồm: Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Trường Đại học Ngoại thương; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Đây là các cơ sở có quy mô, uy tín và đại diện cho nhiều nhóm ngành đào tạo khác nhau.

Về thời gian: Luận án khảo sát, phân tích trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay, thời kỳ Việt Nam triển khai mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số quốc gia.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được xây dựng trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người; các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về xây dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc, đạo đức truyền thống; về ứng dụng công nghệ số trong giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, luận án kế thừa và vận dụng có chọn lọc các lý thuyết, công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực triết học, đạo đức học, giáo dục học, xã hội học, khoa học và công nghệ.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên nền tảng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó, luận án sử dụng các phương pháp cụ thể: phân tích, tổng hợp và so sánh; kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; nghiên cứu liên ngành; thống kê và phân loại; điều tra xã hội học kết hợp phỏng vấn sâu.

Luận án khảo sát bằng bảng hỏi đối với 1.000 phiếu khảo sát tại 05 cơ sở đào tạo đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Mẫu khảo sát bảo đảm tính đa dạng về loại hình trường, ngành đào tạo và đặc điểm sinh viên. Đồng thời, luận án thực hiện

5 phỏng vấn sâu đối với sinh viên, giảng viên và một số chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục, đạo đức học, khoa học và công nghệ nhằm làm rõ hơn thực trạng, nguyên nhân, các vấn đề đặt ra và giải pháp khả thi.

5. Đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án xây dựng khung lý luận mang tính hệ thống về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số, trong đó làm rõ cấu trúc, chủ thể, nội dung, phương thức và các yếu tố tác động trong môi trường số.

Thứ hai, luận án cung cấp dữ liệu khảo sát thực tế về thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên tại một số trường đại học ở Hà Nội, qua đó làm rõ vai trò của các chủ thể, nội dung, phương thức và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong môi trường số.

Thứ ba, luận án đề xuất hệ thống giải pháp giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên gắn với chuyển đổi số, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần bổ sung và làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số ở Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung hiện nay. Các phương hướng và giải pháp được đề xuất trong luận án có cơ sở khoa học, góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy các học phần triết học, đạo đức học, giáo dục học và các môn học có liên quan tại các trường đại học, học viện. Kết quả nghiên cứu cũng có thể được vận dụng làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng kế hoạch, tổ chức và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 4 chương 12 tiết.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

1.1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về đạo đức và giáo dục đạo đức

Cuốn “*Đặt cơ sở cho siêu hình học về đức lý*”, (1785) - của Kant, cung cấp một cái nhìn tổng quan về các nguyên tắc đạo đức. Tác phẩm “*Moral Principles in Education*” (1909) John Dewey; V.A. Sukhomlinskii trong tác phẩm “*Giáo dục con người chân chính như thế nào?*”, (1981); “*Triết học xã hội*” (1989) của A.G.Xpirkin; Wilson trong bài viết “*Methodology and Moral Education*”] (*Phương pháp luận và giáo dục đạo đức*), Devine trong bài viết “*What is moral education*” (Giáo dục đạo đức là gì);

Nguyễn Hồng Phong trong công trình “*Tìm hiểu tính cách dân tộc*” (1963) , “*Sự chuyển đổi các giá trị văn hoá trong văn hoá Việt Nam*” (2002) của tác giả Đỗ Huy và Trường Lưu , Cuốn sách “*Tu dưỡng đạo đức tư tưởng*” (2003) của La Quốc Kiệt , “*Giáo trình đạo đức học*” (2004) của Nguyễn Ngọc Long và Nguyễn Thế Kiệt , Trong tác phẩm “*Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*” (2011) của Trần Văn Giàu , Công trình “*Tập bài giảng đạo đức học*” (2012) của Phạm Văn Chung

1.1.2. Các công trình nghiên cứu lý luận về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong cuốn “*Đừng bao giờ giao con người làm công việc của máy móc: Sửa chữa 5 sai lầm lớn nhất trong công nghệ giáo dục (EdTech)*” (2015) của Yong Zhao , Cuốn sách “*Chuyển đổi số và các vấn đề về đạo đức*” (2021) của Peter G. Kirchsclaeger , Bài viết “*Các vấn đề đạo đức trong truyền thông mới nổi và môi trường đào tạo trực tuyến*” (2015) của Olaniran & Williams , Nghiên cứu “*Chuyển đổi số trong giáo dục: Từ thay đổi nguồn lực đến phát triển hoạt động*” (2020) của tập thể tác giả P. D. Rabinovich và cộng sự , Bài viết “*Nghiên cứu về các giai đoạn và tác động của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục*” (2022) của Kwangsung Lee , Bài viết “*Đạo đức số trong giáo dục đại học: Hiện đại hóa các giá trị đạo đức nhằm nâng cao hiệu quả giao tiếp trong không gian mạng*” (2023) của Zvereva;

Cuốn sách “*Hỏi đáp về chuyển đổi số*” (2021) của Nguyễn Huy Dũng, Cuốn sách “*Chuyển đổi số thế nào*” (2021) của Hồ Tú Bảo, Cuốn “*Chuyển đổi số trong giáo dục*” (2023) của Hoàng Sỹ Tương, Bài viết “*Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong dạy học đại học*” (2021) của Ngô Thị Thu Dung, Bài viết “*Khung chính sách chuyển đổi số trong quản lý các cơ sở giáo dục*” (2022) của Trịnh Thị Anh Hoa, Bài viết “*Nhận thức nội dung chuyển đổi số trong giáo dục của Học viên*” (2023) của Vũ Thị Minh Phương.

1.2. Các công trình nghiên cứu về thực trạng, giải pháp giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Luận án Tiến sĩ Triết học “*Giáo dục đạo đức và sự phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*” (1999) của tác giả Trần Sỹ Phán, Luận án tiến sĩ triết học “*Kế thừa và đổi mới các giá trị đạo đức truyền thống trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*” (2000) của Nguyễn Văn Lý, Bài viết của tác giả Lê Thị Lan với tiêu đề “*Nội dung và vị thế của giá trị truyền thống Việt Nam trong giá trị nhân loại*” (2001), Bài viết “*Từ cái thiện truyền thống đến cái thiện trong cơ chế thị trường ở Việt Nam hiện nay*” (2002) của Nguyễn Hùng Hậu, Cuốn sách “*Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*” (2003) do Nguyễn Trọng Chuẩn và Nguyễn Văn Phúc chủ biên, Báo cáo đề tài “*Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay - vấn đề và giải pháp*” (2004) do Nguyễn Duy Quý chủ biên, Bài nghiên cứu “*Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*” (2006) của Nguyễn Đình Tường, Sách “*Văn hóa đạo đức ở nước ta hiện nay - Vấn đề và giải pháp*” (2007) của tác giả Lê Quý Đức và Hoàng Chí Bảo, Luận án “*Giá trị đạo đức truyền thống với việc xây dựng đạo đức mới cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay*” (2011) của Ngô Thị Thu Nga, Cuốn sách “*Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay*” (2014) của Lương Gia Ban và Nguyễn Thế Kiệt, Luận án “*Giá trị đạo đức truyền thống với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay*” (2015) của Phùng Thu Hiền, Bài báo “*Chuyển đổi số trong báo chí và những vấn đề về đạo đức nghề*” (2021) của Trịnh Dũng, Bài viết “*Một số giá trị đạo đức truyền thống biến đổi trong quá trình hội nhập*” (2021) của Trần Thị Tùng Lâm, Bài viết “*Giáo dục đạo đức học Marx - Lênin với việc xây dựng đạo đức mới cho sinh viên Việt Nam*” (2021) của tác giả Hoàng Anh, Bài viết “*Áp dụng chuyển đổi số trong giáo dục lý luận chính trị*” (2022) của Bùi Kim Thanh, Bài viết “*Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho thế hệ trẻ trước thách thức của thời đại*” (2022) của Bùi Thị Thủy cùng cộng sự, Nguyễn Thị Học (2022) trong bài viết “*Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên hiện nay*”, Bài viết “*Phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam*” (2023) của Trần Vi Dân, Bài viết “*Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho cán bộ, đảng viên trẻ*” (2024) của Dương Quang Hiên, Nghiên cứu “*Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam*” (2024) của Hoàng Trọng Nghĩa và Nguyễn Văn Huân, Ngô Thị Phương Lan (2024) trong bài viết “*Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức đối với sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới*”, Nguyễn Thị Quê (2024) trong bài viết “*Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên đại học hiện nay - nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên*”, Bài viết “*Kinh nghiệm chuyển đổi số trong giáo dục đại học của các quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam*” (2025) của Nguyễn Bảo Vinh.

1.3. Khái quát kết quả các công trình đã công bố liên quan đến đề tài và những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Khái quát kết quả các công trình đã công bố liên quan đến đề tài luận án

Thứ nhất là các công trình trong và ngoài nước đã xây dựng được nền tảng học thuật phong phú, làm rõ khái niệm, bản chất và sự vận động của giá trị đạo đức truyền thống trong lịch sử và xã hội số. Các học giả Việt Nam đã thống nhất hệ giá trị cốt lõi (yêu nước, nhân ái, đoàn kết...) và khẳng định sự cần thiết kế thừa, phát triển các giá trị này theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các nghiên cứu quốc tế mở rộng khái niệm đạo đức số và nhấn mạnh công nghệ phải lấy con người làm trung tâm.

Thứ hai là tồn tại sự thiếu gắn kết giữa giáo dục giá trị đạo đức truyền thống và môi trường số. Việc ứng dụng chuyển đổi số còn rời rạc, thiên về công cụ kỹ thuật mà thiếu định hướng giá trị, dẫn đến nguy cơ xói mòn các chuẩn mực như nhân ái, tinh thần cộng đồng trước sự xâm lấn của chủ nghĩa cá nhân và lối sống thực dụng.

Thứ ba là các nghiên cứu hiện tại còn phân tán, dàn trải và thiếu thống nhất trong cách tiếp cận. Chưa có công trình chuyên khảo nào mang tính hệ thống, toàn diện về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên đặc thù tại địa bàn Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số.

1.3.2. Những khoảng trống đặt ra luận án cần tiếp tục giải quyết

Thứ nhất là nhu cầu cấp thiết phải xây dựng một khung lý luận mới, vừa kế thừa triết lý đạo đức truyền thống Việt Nam, vừa thích ứng với đặc trưng xã hội số. Đó là cơ sở để luận án định vị vấn đề: Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ hai là thiếu dữ liệu mang tính liên ngành giữa giáo dục, công nghệ và đạo đức học; thiếu khảo sát chuyên biệt theo đặc thù đô thị lớn như Hà Nội và thiếu mô hình phân tích mối quan hệ giữa giá trị đạo đức truyền thống - môi trường số - quá trình giáo dục sinh viên. Chưa có nghiên cứu nào chỉ rõ mối tương quan giữa mức độ sử dụng công nghệ (AI, mạng xã hội, LMS...) với sự hình thành hành vi đạo đức của sinh viên, dẫn đến khoảng cách lớn giữa "đổi mới công nghệ" và "đổi mới giáo dục đạo đức". Đây chính là khoảng trống thực tiễn mà luận án cần tiếp tục làm sáng tỏ.

Thứ ba là tuy nhiều tác giả đã đề xuất giải pháp giáo dục giá trị đạo đức truyền thống, nhưng phần lớn mới dừng ở mức khuyến nghị chung, chưa xác lập cơ chế thực thi cụ thể trong điều kiện chuyển đổi số. Các đề xuất về đổi mới nội dung, phương pháp, hay sử dụng công nghệ trong giáo dục đạo đức vẫn thiên về lý thuyết, thiếu hướng dẫn vận hành ở cấp cơ sở đào tạo - đặc biệt là các trường đại học tại Hà Nội, nơi nhu cầu và điều kiện triển khai khác biệt đáng kể so với các địa phương khác. Vấn đề cốt lõi cần giải quyết là làm sao biến công nghệ thành phương tiện giáo dục giá trị đạo đức truyền thống hữu hiệu cho sinh viên trên địa bàn nghiên cứu chứ không chỉ là công cụ quản lý.

Từ những khoảng trống này, luận án tập trung xây dựng hệ thống giải pháp tích hợp - vừa kế thừa giá trị đạo đức truyền thống Việt Nam, vừa thích ứng với điều kiện chuyển đổi số của giáo dục sinh viên, đặc biệt trên địa bàn Hà Nội. Những giải pháp này không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị ứng dụng thực tiễn, góp phần hình thành thể hệ sinh viên “vừa có tâm, vừa có tầm” trong xã hội hiện đại.

Tiểu kết chương 1

Chương đầu trình bày và nhận định một cách tổng quan, hệ thống các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến các vấn đề đạo đức, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị đạo đức truyền thống, chuyển đổi số, chuyển đổi số trong giáo dục, giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở đó tác giả đánh giá kết quả các công trình trên đồng thời đưa ra các khoảng trống vấn đề về lý luận, thực trạng, giải pháp mà tác giả sẽ tập trung nghiên cứu ở các chương sau.

CHƯƠNG 2

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Những vấn đề lý luận về giá trị đạo đức truyền thống

2.1.1. Khái niệm giá trị đạo đức truyền thống

2.1.1.1. Khái niệm giá trị

Giá trị là những điều được con người và xã hội thừa nhận là có ý nghĩa tích cực, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và cộng đồng. Trong đời sống xã hội, giá trị vừa phản ánh điều con người hướng tới, vừa định hướng lựa chọn, hành vi và cách con người đánh giá hiện thực.

2.1.1.2. Khái niệm giá trị đạo đức

Giá trị đạo đức là những điều được con người và xã hội thừa nhận là đúng đắn, tốt đẹp, là cái thiện cần hướng tới và những biểu hiện sai trái, lệch chuẩn cần tránh trong đời sống xã hội. Các giá trị này định hướng nhận thức, thái độ và hành vi của con người trong các quan hệ xã hội, đồng thời góp phần duy trì trật tự, niềm tin và sự cố kết cộng đồng.

2.1.1.3. Khái niệm truyền thống

Truyền thống là những giá trị, kinh nghiệm, chuẩn mực và phương thức ứng xử được hình thành trong lịch sử, được cộng đồng gìn giữ, trao truyền và tái tạo qua các thế hệ. Truyền thống không phải cái bất biến đóng băng trong quá khứ, mà luôn vận động, được chọn lọc, bổ sung và phát triển trong điều kiện lịch sử mới.

2.1.1.4. Khái niệm giá trị đạo đức truyền thống

Giá trị đạo đức truyền thống là những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp được hình thành, kết tinh và lưu truyền trong lịch sử dân tộc, được cộng đồng thừa nhận, gìn giữ và phát huy như nền tảng định hướng nhân cách, hành vi và quan hệ xã hội. Trong bối cảnh hiện đại, các giá trị ấy cần được kế thừa có chọn lọc, diễn giải phù hợp và chuyển hóa thành năng lực sống của con người Việt Nam.

2.1.2. Hệ giá trị đạo đức truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận án tập trung vào 5 nhóm giá trị đạo đức truyền thống tiêu biểu: yêu nước và tinh thần tự lực, tự cường; lòng nhân ái; tinh thần đoàn kết; tinh thần hiếu học, cần cù và sáng tạo; lòng biết ơn. Đây là những giá trị có sức sống bền vững trong lịch sử dân tộc, đồng thời có khả năng được tái diễn giải trong bối cảnh chuyển đổi số để định hướng sinh viên trước những biến đổi phức tạp của đời sống hiện đại.

2.2. Những vấn đề lý luận về giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

2.2.1. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số - Khái niệm, chủ thể, đối tượng, nội dung và phương thức

2.2.1.1. Khái niệm giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên là quá trình tác động có

mục đích, có tổ chức của các chủ thể giáo dục nhằm hình thành, củng cố và phát triển ở sinh viên hệ giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; qua đó định hướng nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp với chuẩn mực văn hóa - xã hội. Trong bối cảnh chuyển đổi số, quá trình này không chỉ bảo tồn và truyền thụ giá trị, mà còn giúp sinh viên nhận diện, lựa chọn, phản biện và thực hành giá trị trong không gian số nhiều chiều, nơi các giá trị và phản giá trị cùng tồn tại, va đập và lan truyền rất nhanh.

2.2.1.2. Chủ thể giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Chủ thể giáo dục bao gồm hệ thống chính trị, Nhà nước, nhà trường, đội ngũ giảng viên, gia đình, xã hội và bản thân sinh viên. Trong đó, nhà trường là chủ thể trung tâm; giảng viên là lực lượng trực tiếp có ảnh hưởng sâu sắc; gia đình là nền tảng đạo đức ban đầu; xã hội và truyền thông số là môi trường tác động rộng; còn sinh viên vừa là đối tượng tiếp nhận vừa là chủ thể tự giáo dục, tự rèn luyện và lan tỏa giá trị.

2.2.1.3. Đối tượng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số

Đối tượng của quá trình giáo dục là sinh viên - lực lượng trẻ có trình độ, khả năng tiếp cận công nghệ nhanh, nhu cầu khẳng định bản thân cao, đồng thời chịu tác động mạnh mẽ của không gian mạng, kinh tế thị trường và toàn cầu hóa. Sinh viên Hà Nội còn mang đặc điểm riêng của môi trường đô thị lớn, nơi truyền thống văn hiến, nhịp sống hiện đại, áp lực cạnh tranh và sự đa dạng văn hóa cùng hiện diện.

2.2.1.4. Nội dung giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Nội dung giáo dục không chỉ là giới thiệu các giá trị truyền thống, mà phải làm rõ ý nghĩa hiện đại của chúng: yêu nước gắn với trách nhiệm công dân và chủ quyền số; nhân ái gắn với văn hóa ứng xử trên mạng; đoàn kết gắn với hợp tác và trách nhiệm cộng đồng; hiếu học, cần cù, sáng tạo gắn với học tập suốt đời; biết ơn gắn với trân trọng lịch sử, gia đình, thầy cô, cộng đồng và di sản văn hóa.

2.2.1.5. Phương thức giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Phương thức giáo dục cần kết hợp giảng dạy chính khóa, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cộng đồng, truyền thông số, học tập trực tuyến, dự án xã hội, đối thoại đạo đức, nghiên cứu tình huống và phản tư cá nhân. Điểm mới của bối cảnh số là giáo dục không chỉ diễn ra trong lớp học mà còn trong môi trường mạng, nơi sinh viên có thể tiếp nhận, chia sẻ, kiểm chứng và tái tạo giá trị bằng ngôn ngữ, công cụ và hình thức mới.

2.2.2. Bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu đặt ra đối với giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên

2.2.2.1. Một số vấn đề chung về chuyển đổi số

Chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và phương thức vận hành mới để thay đổi mô hình tổ chức, quản trị và hoạt động xã hội. Đây không chỉ là việc đưa công nghệ vào đời sống, mà là sự thay đổi cấu trúc trong cách con người học tập, làm việc, giao tiếp, sáng tạo và hình thành giá trị.

2.2.2.2. Chuyển đổi số và tác động của nó trong hoạt động giáo dục

Trong giáo dục, chuyển đổi số làm thay đổi phương thức dạy học, quản lý, đánh giá và tương tác giữa thầy - trò. Học liệu số, lớp học trực tuyến, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng học tập mở tạo ra cơ hội cá nhân hóa, mở rộng tiếp cận tri thức, nhưng cũng đặt ra các vấn đề đạo đức như trung thực học thuật, an toàn dữ liệu, văn hóa tương tác, năng lực tự học và khả năng chọn lọc thông tin.

2.2.2.3. Yêu cầu đặt ra đối với giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống trong bối cảnh số phải bảo đảm ba yêu cầu: giữ vững nền tảng giá trị dân tộc; đổi mới nội dung, phương thức theo đặc điểm tiếp nhận của sinh viên thế hệ số và phát triển năng lực đạo đức số, tức năng lực nhận diện cái đúng - sai, ứng xử có trách nhiệm, kiểm soát bản thân, phản biện thông tin và lan tỏa giá trị tích cực trong môi trường mạng.

2.2.3. Vai trò và tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

2.2.3.1. Vai trò của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống góp phần hình thành nhân cách, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của sinh viên; giúp sinh viên có “bộ lọc giá trị” trước tác động đa chiều của môi trường số; tạo nền tảng văn hóa cho nguồn nhân lực chất lượng cao đồng thời góp phần bảo vệ bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập và hiện đại hóa.

2.2.3.2. Tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Hoạt động giáo dục có thể được đánh giá theo ba nhóm tiêu chí chính: tiêu chí về chủ thể giáo dục, gồm nhận thức, trách nhiệm, năng lực tổ chức và mức độ phối hợp; tiêu chí về nội dung giáo dục, gồm tính hệ thống, tính cập nhật, tính phù hợp với đời sống số và đặc điểm sinh viên; tiêu chí về phương thức giáo dục, gồm mức độ tương tác, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ, khả năng khơi dậy tự giáo dục và chuyển hóa giá trị thành hành vi.

2.3. Các yếu tố tác động đến giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

2.3.1. Các yếu tố khách quan

Các yếu tố khách quan gồm bối cảnh chuyển đổi số như điều kiện cấu trúc mới của đời sống xã hội; tác động của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập

quốc tế; sự phát triển của truyền thông số, mạng xã hội, AI, dữ liệu lớn; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố Hà Nội về xây dựng con người, văn hóa, giáo dục và chuyển đổi số. Những yếu tố này vừa tạo cơ hội mở rộng không gian giáo dục, vừa đặt ra thách thức về xung đột giá trị, lệch chuẩn hành vi và áp lực đồng hóa văn hóa.

2.3.2. Các nhân tố chủ quan

Các nhân tố chủ quan gồm nhận thức và năng lực tổ chức của nhà trường; phẩm chất, năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm số của giảng viên; sự phối hợp của gia đình; môi trường văn hóa học đường; động cơ, thái độ, năng lực tự học, tự phản tư và tự quản trị hành vi của sinh viên. Trong đó, năng lực tự giáo dục của sinh viên có ý nghĩa đặc biệt, bởi giá trị đạo đức truyền thống chỉ thật sự bền vững khi được nội tâm hóa và chuyển thành hành vi tự giác.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về giá trị đạo đức truyền thống và giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở xác định khái niệm, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức, vai trò, tiêu chí đánh giá và các yếu tố tác động, chương này tạo nền tảng lý luận để phân tích thực trạng ở chương 3 và đề xuất phương hướng, giải pháp ở chương 4.

Chương 3

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Khái quát về sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay

3.1.1. Vài nét về sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thủ đô Hà Nội là cơ sở giáo dục đại học - cao đẳng lớn nhất Việt Nam. Theo số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), trên địa bàn thành phố có 97 trường đại học, học viện và 33 trường cao đẳng, chiếm gần 1/3 tổng số cơ sở giáo dục đại học - cao đẳng của cả nước, với khoảng 700.000 sinh viên, tương đương 40% tổng số sinh viên Việt Nam [108]. Sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội là lực lượng xã hội trẻ, năng động, có trình độ học vấn cao và là nhóm chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ quá trình đô thị hóa và cách mạng khoa học công nghệ. Họ không chỉ là sản phẩm của nền giáo dục hiện đại, mà còn là chủ thể sáng tạo trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số, định hình hệ giá trị đạo đức và văn hóa mới trong xã hội công nghệ ngày nay.

3.1.2. Đặc điểm của sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thứ nhất, có trình độ học vấn cao và năng lực tiếp cận tri thức, công nghệ hiện đại

Thứ hai, có tư duy độc lập, năng động, sáng tạo và thích ứng nhanh với thay đổi

Thứ ba, có ý thức xã hội và tinh thần cộng đồng cao nhưng chịu áp lực tâm lý của xã hội hiện đại

Thứ tư, có lối sống mang đậm bản sắc văn hóa đô thị và chịu ảnh hưởng sâu sắc của truyền thống số

Thứ năm, có hệ giá trị đạo đức đa tầng, thể hiện sự giao thoa giữa truyền thống dân tộc và hiện đại toàn cầu.

3.2. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay - những kết quả đạt được và nguyên nhân

3.2.1. Những kết quả đạt được trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

3.2.1.1. Kết quả đạt được từ các chủ thể giáo dục

Hệ thống chính trị

Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác lập vai trò trung tâm của giáo dục và văn hóa trong chiến lược phát triển con người Việt Nam toàn diện. Nhà nước đã cụ thể hóa quan điểm của Đảng bằng hệ thống chính sách. Các tổ chức chính trị - xã hội như Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cùng các tổ chức thành viên, Hội Sinh viên Việt Nam đã đóng vai trò cầu nối giữa chính sách vĩ mô và thực tiễn giáo dục.

Các trường đại học

Đảng ủy và vai trò tổ chức, điều hành của Ban Giám hiệu quán triệt, cụ thể hóa và triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng về xây dựng con người Việt

Nam thời kỳ mới. Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên là kênh quan trọng chuyển hóa các giá trị đạo đức truyền thống từ nhận thức sang hành động thực tiễn. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy- Ban Giám hiệu - Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã hình thành một mô hình quản trị giáo dục giá trị đạo đức truyền thống mang tính hệ thống và thích ứng cao với bối cảnh chuyển đổi số.

Đội ngũ giảng viên

Một là, giảng viên chủ động tích hợp giá trị đạo đức truyền thống vào chương trình đào tạo và bài giảng. Hai là, giảng viên là tấm gương đạo đức sống động - chuẩn mực được nhìn thấy chứ không chỉ được nghe thấy. Ba là, giảng viên đổi mới phương pháp sư phạm theo hướng chuyển đổi số, biến giáo dục đạo đức từ nghe giảng sang trải nghiệm, tham gia và sáng tạo và phát triển đạo đức.

Gia đình

Gia đình vẫn là chủ thể giữ vai trò nền tảng bền vững, trực tiếp ảnh hưởng vào việc hình thành, duy trì các chuẩn mực đạo đức, nhân cách và lối sống của sinh viên trong bối cảnh xã hội hiện nay. Trong bối cảnh xuất hiện nhiều trào lưu lệch chuẩn, lối sống thực dụng và nguy cơ “ảo hóa” các mối quan hệ, gia đình tiếp tục đóng vai trò như một “lá chắn mềm” bảo vệ sinh viên trước các tác động tiêu cực của truyền thông số.

Xã hội

Xã hội mở ra những công cụ hỗ trợ đắc lực cho giáo dục giá trị đạo đức truyền thống thông qua nhiều kênh và hình thức đa dạng: Thứ nhất, mở rộng khả năng tiếp cận tri thức đạo đức và giá trị truyền thống. Thứ hai, lan tỏa thông điệp đạo đức nhanh chóng, rộng khắp; Thứ ba, thúc đẩy hình thành ý thức đạo đức số và trách nhiệm công dân mạng.

Bản thân sinh viên

Từ góc độ phương thức, sinh viên ngày nay đã chuyển từ vị thế “người học đạo đức” sang vai trò “chủ thể kiến tạo và lan tỏa giá trị đạo đức” qua ba cấp độ: Một là tự giáo dục và tự phản tư đạo đức; Hai là kế thừa và phát huy giá trị truyền thống theo hướng hiện đại hoá; Ba là, lan tỏa xã hội thông qua các hoạt động trực tuyến và ngoại khóa. Chính sinh viên đang trở thành cầu nối giữa quá khứ và tương lai, giữa giá trị Việt Nam và toàn cầu, góp phần hình thành bản sắc đạo đức số mang tinh thần Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập.

3.2.1.2. Kết quả đạt được về nội dung giáo dục giá trị đạo đức truyền thống

Giáo dục chủ nghĩa yêu nước và tinh thần tự lực, tự cường

Các trường đại học tại Hà Nội đã triển khai nhiều mô hình giáo dục đạo đức sáng tạo, gắn với thực tiễn lịch sử, chính trị, xã hội. Các trường đại học đã lồng ghép giáo dục tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường trong bài giảng, hoạt động trải nghiệm và định hướng nghề nghiệp. Giảng viên nhấn mạnh mối liên hệ giữa lòng yêu nước với năng lực làm chủ tri thức, sáng tạo công nghệ và phát triển đất nước, giúp sinh viên nhận thức rằng: “yêu nước không chỉ là cảm xúc mà là năng lực cống hiến cụ thể”.

Giáo dục lòng nhân ái

Các trường đại học ở Hà Nội đã chủ động phát triển cả về nội dung và phương thức giáo dục giá trị nhân ái. Giáo dục lòng nhân ái hiện nay không chỉ

dừng lại ở tuyên truyền đạo đức hay vận động phong trào, mà đã phát triển thành mô hình giáo dục thực hành, sáng tạo và lan tỏa số. Điểm nổi bật của giáo dục giá trị nhân ái ở Hà Nội hiện nay là tính liên tục, hệ thống và chuyên nghiệp.

Giáo dục tinh thần đoàn kết

Trong thời đại công nghệ, đoàn kết không chỉ thể hiện bằng sự hiện diện vật lý mà còn được mở rộng sang không gian số, vượt qua ranh giới địa lý. Điểm mới là hoạt động đoàn kết được số hóa, sinh viên sử dụng kỹ năng công nghệ; tổ chức chiến dịch trực tuyến để huy động nguồn lực giúp đỡ người dân và lan tỏa thông điệp nhân văn.

Giáo dục tinh thần hiếu học, cần cù và sáng tạo

Trong môi trường đại học ở Hà Nội ba giá trị này không chỉ được kế thừa mà còn được làm mới, thích ứng linh hoạt với yêu cầu của thời đại chuyên đổi số. Nhờ đó, các giá trị hiếu học - cần cù - sáng tạo không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà đã trở thành lối sống, thói quen và động lực nội tại của sinh viên Hà Nội. Họ không còn “học để lấy bằng” mà “học để kiến tạo giá trị”, biến tri thức thành hành động, sáng tạo gắn liền với trách nhiệm xã hội và nhân văn.

Giáo dục lòng biết ơn

Giá trị biết ơn được thể hiện sinh động trong đời sống học đường và trên cả không gian mạng - nơi sinh viên được rèn luyện nhân cách và ý thức công dân thời đại số; kết nối thế hệ trẻ với ký ức dân tộc, qua đó nuôi dưỡng tinh thần trách nhiệm, tình yêu nước và lòng biết ơn đối với Đảng, Tổ quốc.

3.2.1.3. Kết quả đạt được về phương thức giáo dục giá trị đạo đức truyền thống

Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và học tập giá trị đạo đức truyền thống.

Thay vì chỉ thuyết trình, giảng viên sử dụng slide đa phương tiện, video ngắn, tình huống mô phỏng, quiz online, minigame, podcast, vlog học thuật, video bài giảng đăng tải trên kênh YouTube, Spotify hoặc website khoa. Một số trường đã triển khai hệ sinh thái học tập tích hợp, cho phép sinh viên truy cập tài nguyên học liệu mở, tham gia lớp học ảo, làm bài kiểm tra và phản hồi trực tiếp. Mô hình đào tạo được mở rộng bao gồm hệ đào tạo từ xa khuyến khích giảng viên áp dụng mô hình “blended learning” (học kết hợp trực tuyến và trực tiếp).

Sử dụng truyền thông số và mạng xã hội

Mạng xã hội đang đóng vai trò như một “lớp học đạo đức kiểu mới”, nơi sinh viên không chỉ là người tiếp nhận mà còn là người sáng tạo, lan tỏa và thực hành các giá trị nhân văn trong đời sống hiện đại. Ứng dụng truyền thông số trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống tuy còn mới mẻ, nhưng đã chứng minh được sức mạnh lan tỏa và tính bền vững của nó.

Lồng ghép công nghệ thông tin vào hoạt động ngoại khóa và dự án cộng đồng.

Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, việc lồng ghép công nghệ thông tin vào các hoạt động ngoại khóa và dự án cộng đồng đã trở thành một xu hướng tất yếu, góp phần làm phong phú phương thức giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên - nơi sinh viên vừa học, vừa trải nghiệm, vừa cống hiến cho cộng đồng.

Phát huy vai trò nêu gương và ảnh hưởng tích cực của giảng viên trên không gian số.

Giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức, mà trở người định hướng giá trị, hình mẫu đạo đức và văn hóa ứng xử cho sinh viên - cả trong không gian thực lẫn không gian số. Sự phát triển của mạng xã hội, nền tảng học tập trực tuyến và các công cụ truyền thông kỹ thuật số đã khiến ảnh hưởng sư phạm của giảng viên được lan tỏa vượt khỏi phạm vi lớp học và trở thành nguồn cảm hứng cho sinh viên trong việc hình thành nhân cách, lối sống và bản lĩnh văn hóa.

Thúc đẩy tự học, tự rèn luyện và tự giáo dục của sinh viên thông qua nền tảng số.

Nếu trước đây, sinh viên chủ yếu học tập trong khuôn khổ lớp học truyền thống, thì ngày nay, nhờ nền tảng số và công nghệ giáo dục mở, người học có thể chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, tiến độ và hình thức học phù hợp với nhu cầu, điều kiện cá nhân. Đây không chỉ là sự thay đổi về kỹ thuật, mà là một bước tiến về giáo dục đào tạo trong kỷ nguyên công nghệ.

3.2.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, có sự định hướng đúng đắn của Đảng, Nhà nước và các cấp quản lý giáo dục

Thứ hai, vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục đại học

Thứ ba, đội ngũ giảng viên giữ vai trò nêu gương và truyền cảm hứng tích cực

Thứ tư, sinh viên Hà Nội có trình độ nhận thức cao và khả năng thích ứng nhanh với công nghệ

Thứ năm, tác động lan tỏa của truyền thông số và phong trào thanh niên thủ đô

Thứ sáu, sự hỗ trợ của môi trường văn hóa - xã hội và định hướng từ gia đình

3.3. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay - những hạn chế và nguyên nhân

3.3.1. Những hạn chế trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

3.3.1.1. Về chủ thể giáo dục

Hệ thống chính trị

Tồn tại khoảng cách nhất định giữa định hướng ở tầm vĩ mô và việc tổ chức thực thi ở cấp cơ sở giáo dục đại học. Nhiều văn bản chỉ đạo chưa được cụ thể hóa thành các chuẩn mực hành vi phù hợp với bối cảnh sống của sinh viên trong môi trường số. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục giá trị đạo đức truyền thống ở bậc đại học còn hạn chế. Chưa có đội ngũ đủ mạnh chuyên trách về giáo dục đạo đức ở cấp đại học. Thiếu hướng dẫn chuyên môn, thiếu cơ chế ghi nhận đóng góp, thiếu kinh phí tổ chức hoạt động chiều sâu

Các trường đại học

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống vẫn chưa được đặt ngang hàng với các chỉ số “cứng”. Đặc biệt: (1) thiếu chiến lược riêng về xây dựng văn hóa đạo đức sinh viên trong kỷ nguyên số; (2) thiếu bộ phận hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi, đánh giá,

điều phối giáo dục đạo đức; (3) thiếu học liệu hiện đại, hấp dẫn, phù hợp với ngôn ngữ và tâm thế thế hệ sinh viên hiện nay. Các tổ chức Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên ba hạn chế lớn: Thứ nhất, tính chiến dịch - thời vụ còn cao. Thứ hai, tư duy tổ chức đôi khi còn mang tính hành chính, chạy theo số lượng và chỉ tiêu báo cáo hơn là thay đổi chất lượng nhận thức và hành vi đạo đức của sinh viên. Thứ ba, sản phẩm truyền thông đạo đức dành cho sinh viên chưa thực sự bắt kịp ngôn ngữ của văn hóa số.

Đội ngũ giảng viên

Hạn chế đầu tiên nằm ở phương pháp: ở nhiều nơi, giáo dục giá trị đạo đức truyền thống vẫn được truyền đạt theo lối truyền thống, ít gắn với bối cảnh số; Hạn chế thứ hai thuộc về môi trường dạy - học trực tuyến. Hạn chế thứ ba là áp lực cơ chế. Giảng viên đại học hiện gánh đồng thời giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hành chính, tham gia kiểm định - đánh giá chất lượng, dự án hợp tác quốc tế. Không có động lực hệ thống, phần lớn giảng viên chỉ có thể lồng ghép giáo dục đạo đức ở mức độ tối thiểu.

Gia đình

Gia đình đang gặp những đứt gãy đáng kể trong vai trò đồng hành với sinh viên đại học. Lý do chủ yếu là: khoảng cách thế hệ, khoảng cách địa lý hoặc do bận rộn công việc; thiếu kỹ năng đồng hành tâm lý ở tuổi thanh niên và tâm lý “đến đại học rồi thì tự lo”. Khi gia đình rút khỏi vị trí “điểm tựa đạo đức”, sinh viên dễ tìm nơi thay thế ở mạng xã hội, bạn bè hoặc cộng đồng online - nơi giá trị truyền thống không phải lúc nào cũng được tôn vinh.

Xã hội

Không gian truyền thông số vừa là môi trường học hỏi, vừa là nơi tạo áp lực tiêu chuẩn lối sống mới. Vấn đề là các “chuẩn mực” lan truyền mạnh nhất trên mạng không phải lúc nào cũng là những chuẩn mực đạo đức tích cực. Trong khi đó, tiếng nói định hướng giá trị - từ cơ quan báo chí chính thống, từ nhà trường, từ tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, từ những người có uy tín thực sự chưa đủ sức lan tỏa.

Bản thân sinh viên

Một bộ phận sinh viên Hà Nội hiện nay chịu ảnh hưởng mạnh từ chủ nghĩa cá nhân, tư duy ngắn hạn và áp lực khẳng định bản thân qua hình ảnh số hơn là đóng góp thực chất cho cộng đồng. Thách thức lớn nhất của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống hiện nay vì thế không còn chỉ là “làm cho sinh viên biết giá trị đúng”, mà là “làm cho sinh viên sống bền vững với giá trị đúng”.

3.3.1.2. Về nội dung giáo dục

Giáo dục chủ nghĩa yêu nước và tinh thần tự lực, tự cường

Giáo dục lòng yêu nước và tinh thần tự lực, tự cường cho sinh viên hiện nay vẫn thiên về truyền đạt biểu tượng và khẩu hiệu, trong khi chiều sâu chuyển hóa thành ý thức trách nhiệm cá nhân và hành vi cụ thể còn hạn chế.

Giáo dục lòng nhân ái và tinh thần nhân văn

Không ít trường hợp, lòng nhân ái đang bị phong trào hóa và trình diễn hóa. Khi nhân ái bị tách khỏi trách nhiệm đạo đức cá nhân và kỷ luật hành vi hằng ngày

(cả trong đời sống thực lẫn trong không gian số), nó dễ bị rơi vào trạng thái bề mặt: có hình thức thể hiện nhưng thiếu chiều sâu giá trị.

Giáo dục tinh thần đoàn kết

Một là, tinh thần làm việc nhóm, tập thể chung bị suy yếu. “Đoàn kết hình thức” thay cho “đồng hành thực chất”. Hai là, mạng xã hội tạo ra những “cộng đồng khép kín” theo vùng miền, sở thích, lập trường quan điểm. Ba là, một số phong trào tập thể trong nhà trường bị hành chính hóa. Khi đoàn kết trở thành “nhiệm vụ phải tham gia” hơn là nhu cầu gắn bó tự thân.

Giáo dục tinh thần hiếu học, cần cù và sáng tạo

Một bộ phận sinh viên không còn xem học tập như quá trình rèn luyện bền bỉ và tự hoàn thiện lâu dài. Cần cù bị thay thế bằng “nỗ lực bùng nổ ngắn hạn” (học dồn trước kỳ thi, làm dự án sát hạn chót); hiếu học bị thay bằng “sưu tầm thành tích” và sáng tạo bị thay bằng sao chép ý tưởng, lặp lại mô hình có sẵn, rủi ro đạo đức học thuật (đạo văn, gian lận số, dùng trí tuệ nhân tạo thay cho tư duy cá nhân mà không thừa nhận).

Giáo dục lòng biết ơn

Tình trạng nghi thức hóa và số hóa bề mặt: nhiều hoạt động tri ân vẫn được tổ chức nhưng mang tính thủ tục; lòng biết ơn ngày càng được chuyển lên không gian trực tuyến trong khi hành động cụ thể để duy trì mối quan hệ đạo đức lại mờ nhạt: ít chủ động giúp đỡ cha mẹ; ít duy trì mối liên hệ với thầy cô; ít gắn kết giữa “biết ơn thế hệ cha anh” với cam kết học tập nghiêm túc, sống tử tế và cống hiến xã hội hôm nay.

3.3.1.3. Về phương thức giáo dục

Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và học tập giá trị đạo đức truyền thống.

Việc ứng dụng công nghệ số còn nhiều hạn chế về tính hệ thống, tính tương tác và chiều sâu nội dung. Phần lớn hoạt động số hóa dừng lại ở khâu kỹ thuật mà chưa chú trọng tới phương pháp sư phạm số, tức là chưa “chuyển hóa” cách dạy để phù hợp với đặc điểm học tập và tiếp nhận thông tin của sinh viên thế hệ số. Thêm vào đó, hạ tầng kỹ thuật giữa các trường không đồng đều, hệ thống quản lý học tập chưa thực sự trở thành không gian tương tác học thuật, phản hồi và tự học đạo đức hiệu quả.

Sử dụng truyền thông số và mạng xã hội

Chiến dịch truyền thông giá trị đạo đức thường mang tính phong trào, chưa có chiến lược dài hạn và thiếu cơ chế đánh giá tác động thực tế. Việc sử dụng mạng xã hội trong giáo dục đạo đức cũng chưa đi kèm hướng dẫn nhận thức về đạo đức truyền thông số. Các cơ sở giáo dục đại học chưa tận dụng hiệu quả sức mạnh lan tỏa của người ảnh hưởng (KOLs học thuật, giảng viên, sinh viên gương mẫu) để dẫn dắt các giá trị truyền thống theo cách hấp dẫn, ngắn gọn, dễ tiếp nhận.

Lồng ghép công nghệ thông tin vào hoạt động ngoại khóa và dự án cộng đồng.

Các hoạt động ngoại khóa số hóa thiếu sự gắn kết cảm xúc và trải nghiệm trực tiếp, khiến giá trị đạo đức được truyền tải trở nên mờ nhạt. Dự án khởi nghiệp xã hội, nghiên cứu cộng đồng sử dụng công nghệ thông tin thiếu chiều sâu phân tích đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội. Công nghệ số chưa phải là môi

trường tích hợp để hình thành “trải nghiệm đạo đức” đa tầng (từ nhận thức - hành động - phản tư).

Phát huy vai trò nêu gương và ảnh hưởng tích cực của giảng viên trên không gian số.

Không ít giảng viên chưa có ý thức rõ về “văn hóa hiện diện số” của mình. Ngoài ra, nhiều giảng viên chưa khai thác công nghệ để mở rộng vai trò dẫn dắt đạo đức: chưa sử dụng blog, podcast, video ngắn hoặc diễn đàn học thuật để truyền cảm hứng về giá trị sống và trách nhiệm công dân. Những tấm gương đạo đức tiêu biểu - thay vì hiện diện mạnh mẽ trên mạng xã hội - lại chỉ giới hạn trong các bài báo tường, bảng thi đua truyền thống chưa nhân rộng trên môi trường số.

Thúc đẩy tự học, tự rèn luyện và tự giáo dục của sinh viên thông qua nền tảng số.

Phần lớn sinh viên Hà Nội mới dừng lại ở mức “sử dụng công nghệ để học”, chứ chưa đạt tới “tự giáo dục qua công nghệ”; Chưa có nhiều nền tảng học tập được thiết kế chuyên biệt để hỗ trợ sinh viên rèn luyện giá trị đạo đức, diễn đàn đạo đức, thiếu sự tham gia của đội ngũ chuyên gia đạo đức học. Nhà trường cũng chưa xây dựng được cơ chế khuyến khích tự học và tự rèn luyện trên nền tảng.

3.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất là, nguyên nhân từ cơ chế và chính sách quản lý giáo dục

Thiếu các văn bản chỉ đạo cụ thể, cơ chế kiểm tra, giám sát và hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả. Công tác đầu tư nguồn lực cho giáo dục giá trị đạo đức truyền thống còn hạn chế. Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, định hướng giá trị cho sinh viên còn lỏng lẻo, thiếu sự thống nhất và đồng bộ. Công tác định hướng giá trị của các tổ chức xã hội, đoàn thể và cơ quan truyền thông còn chậm đổi mới, chưa theo kịp văn hóa số của giới trẻ.

Thứ hai là, nguyên nhân từ phía các cơ sở giáo dục đại học

Không ít trường đại học tại Hà Nội vẫn coi giáo dục đạo đức là hoạt động phụ trợ, chưa xây dựng được chiến lược giáo dục đạo đức mang tính dài hạn và tích hợp chặt chẽ với chương trình đào tạo số. Các chương trình giáo dục đạo đức thường dừng ở mức phong trào, mang tính thời điểm, thiếu sự lồng ghép có hệ thống trong chương trình đào tạo. Việc ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy giá trị đạo đức chủ yếu mới dừng ở khâu kỹ thuật; chưa đi sâu vào đổi mới phương pháp sư phạm, tạo tương tác, trải nghiệm đạo đức thực tế.

Thứ ba là, nguyên nhân từ đội ngũ giảng viên và cán bộ giáo dục

Giảng viên giữ vai trò trung tâm trong giáo dục đạo đức, song sự chênh lệch về năng lực công nghệ, phương pháp sư phạm và mức độ nêu gương vẫn là rào cản. Bên cạnh đó, áp lực nghiên cứu, hành chính và cơ chế đánh giá chưa gắn chặt với hiệu quả giáo dục đạo đức cũng làm giảm động lực đổi mới sâu của giảng viên. Cơ chế đánh giá giảng viên hiện nay chưa có tiêu chí cụ thể về hiệu quả giáo dục đạo đức.

Thứ tư là, nguyên nhân từ phía sinh viên

Sinh viên đại học Hà Nội thiếu kỹ năng chọn lọc và phản biện giá trị. Một bộ phận sinh viên chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng. Thói quen sử dụng công nghệ khiến sinh viên ngại suy nghĩ sâu, thiếu kiên trì, dễ bị chi phối bởi xu hướng mạng. Đặc biệt, trong môi trường mạng, sinh viên thường bị cuốn vào những giá trị lệch chuẩn, thiếu khả năng tự định hướng, tự giáo dục và kiểm soát hành vi đạo đức của bản thân.

Thứ năm, nguyên nhân từ môi trường gia đình

Xuất hiện sự đứt gãy nhất định trong kênh giáo dục đạo đức gia đình, khi đa số sinh viên phải rời xa gia đình từ các tỉnh, thành xa lên thủ đô trọ học, làm giảm hiệu quả phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong bối cảnh sinh viên sống xa nhà và chịu ảnh hưởng mạnh của môi trường mạng.

Thứ sáu là, nguyên nhân từ môi trường xã hội và truyền thông số

Truyền thông đại chúng và mạng xã hội tràn ngập nội dung giải trí, quảng bá lối sống hưởng thụ, giàu nhanh, thành công ngắn hạn, khiến hình mẫu đạo đức chuẩn mực trở nên mờ nhạt. Sức ảnh hưởng của môi trường xã hội và truyền thông số đang vượt trội hơn các thiết chế giáo dục truyền thống, khiến sinh viên dễ bị cuốn theo các chuẩn mực “phi giáo dục”, nhất là trong bối cảnh thông tin đa chiều, thiếu kiểm soát và định hướng.

Thứ bảy là, nguyên nhân từ chính quá trình chuyển đổi số

Chuyển đổi số đã tạo ra bước ngoặt trong giáo dục, song đồng thời cũng làm xuất hiện nhiều thách thức mới đối với việc giáo dục giá trị đạo đức truyền thống. Việc thiếu “bộ quy tắc đạo đức số” và năng lực quản trị nhân cách trong môi trường công nghệ.

3.4. Những vấn đề đặt ra đối với giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

3.4.1. Mâu thuẫn giữa vai trò, trách nhiệm của chủ thể với yêu cầu thực tế của chuyển đổi số

Trong bối cảnh chuyển đổi số, các chủ thể giáo dục như hệ thống chính trị, nhà trường, giảng viên, gia đình, xã hội và bản thân sinh viên đều có vai trò quan trọng, nhưng sự phối hợp vẫn chưa thật sự đồng bộ. Nhiều hoạt động giáo dục còn thiên về phong trào, thiếu cơ chế liên thông, thiếu công cụ giám sát và đánh giá hiệu quả. Ở cấp độ nhà trường, chuyển đổi số đã được triển khai trong quản lý, giảng dạy, truyền thông, nhưng chiến lược giáo dục đạo đức trong môi trường số chưa thật sự rõ nét. Đội ngũ giảng viên có vai trò trung tâm trong định hướng giá trị, song một bộ phận còn hạn chế về năng lực sư phạm số và khả năng xử lý các vấn đề đạo đức mới phát sinh trên mạng.

3.4.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển nội dung giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số với nội dung giáo dục hiện có

Nội dung giáo dục giá trị đạo đức truyền thống hiện nay vẫn chủ yếu được triển khai theo cách truyền thống, trong khi đời sống số đặt ra nhiều vấn đề mới: trung thực trong học thuật số, trách nhiệm khi chia sẻ thông tin, văn hóa tranh luận

trực tuyến, nhân ái trong tương tác mạng, bảo vệ chủ quyền số, chống tin giả, bắt nạt trực tuyến và áp lực “chuẩn mực ảo”. Nói thẳng, nếu chỉ nhắc lại giá trị theo lối khẩu hiệu thì sinh viên nghe xong để đó; nội dung giáo dục phải được tái diễn giải bằng tình huống thật, ngôn ngữ mới và gắn với đời sống hằng ngày của sinh viên Hà Nội.

3.4.3. Mâu thuẫn giữa phương thức giáo dục truyền thống với yêu cầu đổi mới trong bối cảnh chuyển đổi số

Phương thức giáo dục còn nặng về truyền đạt một chiều, trong khi sinh viên hiện nay sống trong môi trường tương tác đa chiều, trực quan, nhanh và cá nhân hóa. Các hoạt động ngoại khóa, tình nguyện, câu lạc bộ, truyền thông số đã có đổi mới nhưng chưa tạo thành trải nghiệm đạo đức có chiều sâu và liên tục. Vấn đề đặt ra là phải chuyển từ mô hình “truyền thụ giá trị” sang mô hình “kiến tạo và thực hành giá trị”, kết hợp lớp học, cộng đồng, không gian số, dữ liệu rèn luyện và phản tư cá nhân.

Tiểu kết chương 3

Thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số cho thấy một bức tranh vừa có nền tảng tích cực, vừa có những giới hạn cần tháo gỡ. Các chủ thể giáo dục đã quan tâm hơn đến việc đưa giá trị truyền thống vào học tập, hoạt động Đoàn - Hội, truyền thông và môi trường số. Tuy nhiên, nội dung còn chậm cập nhật, phương thức còn thiếu chiều sâu trải nghiệm, công cụ đánh giá còn thiếu và không gian giáo dục số chưa kết nối hài hòa giữa truyền thống với hiện đại. Đây chính là cơ sở để chương 4 đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

4.1. Phương hướng tăng cường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

4.1.1. Phát huy vai trò của các chủ thể và tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên

Phương hướng này nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ cách làm rời rạc sang cơ chế phối hợp đồng bộ giữa hệ thống chính trị, nhà trường, giảng viên, gia đình, xã hội và bản thân sinh viên. Trong đó, nhà trường giữ vai trò trung tâm tổ chức; giảng viên, cố vấn học tập, cán bộ Đoàn - Hội là lực lượng trực tiếp đồng hành; gia đình và xã hội tạo môi trường hỗ trợ; còn sinh viên là chủ thể tự giáo dục, tự rèn luyện và lan tỏa giá trị.

4.1.2. Gắn giáo dục giá trị đạo đức truyền thống với giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật và văn hóa cho sinh viên

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cần được đặt trong chỉnh thể giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện. Các giá trị như yêu nước, nhân ái, đoàn kết, hiếu học, cần cù, sáng tạo, biết ơn không thể tách rời giáo dục lý tưởng chính trị, ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân và văn hóa ứng xử trong môi trường số. Điểm mấu chốt là tránh dạy đạo đức như khẩu hiệu, mà phải làm cho giá trị truyền thống trở thành năng lực định hướng hành vi của sinh viên trong học tập, nghề nghiệp, quan hệ xã hội và đời sống số.

4.1.3. Hướng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống vào hình thành phẩm chất, năng lực đạo đức và bản lĩnh ứng xử của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Trong điều kiện chuyển đổi số, mục tiêu giáo dục không chỉ là giúp sinh viên “biết” các giá trị truyền thống, mà còn biết lựa chọn, thực hành và bảo vệ các giá trị ấy trước những xung đột của đời sống số. Vì vậy, giáo dục giá trị đạo đức truyền thống phải hướng tới năng lực tự nhận thức, năng lực phản biện đạo đức, năng lực tự điều chỉnh hành vi, khả năng ứng xử có trách nhiệm trên không gian mạng và bản lĩnh giữ gìn bản sắc văn hóa trong môi trường toàn cầu hóa.

4.2. Giải pháp tăng cường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số

4.2.1. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, quản lý giáo dục và bảo đảm điều kiện thực thi giáo dục giá trị đạo đức truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số

4.2.1.1. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo và quản lý giáo dục liên thông từ Trung ương đến địa phương

Cần cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và định hướng của thành phố Hà Nội thành kế hoạch giáo dục giá trị đạo đức truyền thống

trong từng cơ sở giáo dục đại học. Cơ chế lãnh đạo cần rõ đầu mối, rõ trách nhiệm, rõ tiêu chí triển khai, tránh tình trạng có chủ trương nhưng thiếu công cụ vận hành.

4.2.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí và cơ chế đánh giá hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống trong môi trường số

Bộ tiêu chí cần đánh giá đồng thời ba chiều: chủ thể giáo dục, nội dung giáo dục và phương thức giáo dục; đồng thời bổ sung các chỉ báo về năng lực đạo đức số, trách nhiệm trong tương tác trực tuyến, tinh thần hợp tác, nhân ái, trung thực học thuật, khả năng tự phản tư và mức độ tham gia hoạt động cộng đồng.

4.2.1.3. Bảo đảm các điều kiện vật chất, nhân lực và năng lực số cho đội ngũ làm công tác giáo dục giá trị đạo đức

Các cơ sở giáo dục cần đầu tư hạ tầng học tập số, học liệu mở, nền tảng quản trị hoạt động rèn luyện, đồng thời bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập, cán bộ Đoàn - Hội về năng lực sư phạm số, năng lực tổ chức đối thoại đạo đức và năng lực xử lý các tình huống giá trị trong môi trường mạng.

4.2.1.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện

Việc kiểm tra, giám sát không nhằm hành chính hóa hoạt động giáo dục đạo đức, mà để bảo đảm quá trình thực hiện có trách nhiệm, có phản hồi và có khả năng điều chỉnh. Kết quả giáo dục cần được công khai ở mức phù hợp, gắn với cải tiến chương trình, phương pháp và môi trường học đường.

4.2.2. Xây dựng nội dung giáo dục giá trị đạo đức truyền thống theo hướng tích hợp, kế thừa, phát triển và phù hợp với yêu cầu của thời đại

Nội dung giáo dục cần chuyển từ liệt kê giá trị sang diễn giải giá trị trong tình huống sống cụ thể của sinh viên Hà Nội. Yêu nước cần gắn với trách nhiệm công dân số, bảo vệ chủ quyền thông tin và ý thức cộng đồng; nhân ái gắn với văn hóa tương tác trực tuyến; đoàn kết gắn với hợp tác học thuật và dự án cộng đồng; hiếu học, cần cù, sáng tạo gắn với năng lực học tập suốt đời; biết ơn gắn với thái độ trân trọng lịch sử, gia đình, thầy cô, cộng đồng và di sản văn hóa Thủ đô.

4.2.3. Đổi mới phương thức giáo dục giá trị đạo đức truyền thống theo hướng thiết kế trải nghiệm, kiến tạo văn hóa học đường số và vận hành hệ sinh thái đạo đức mở

Phương thức giáo dục cần chuyển mạnh từ truyền đạt một chiều sang trải nghiệm, đối thoại, xử lý tình huống và phản tư. Các trường có thể tổ chức học phần theo mô hình case study đạo đức, dự án truyền thông giá trị, hoạt động cộng đồng có ghi nhận số, không gian đối thoại trực tuyến, mô phỏng tình huống bằng VR/AR, cuộc thi sáng tạo nội dung về văn hóa Hà Nội. Khi sinh viên được tham gia kiến tạo ý nghĩa, giá trị truyền thống mới có khả năng đi vào hành vi.

4.2.4. Xây dựng đội ngũ “người đồng hành giá trị” trong giáo dục đạo đức cho sinh viên Hà Nội thời kỳ chuyển đổi số

Đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập, cán bộ Đoàn - Hội và những người có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng sinh viên cần được xây dựng như những “người đồng hành giá trị”. Họ không chỉ truyền đạt chuẩn mực, mà còn dẫn dắt đối thoại, hỗ trợ sinh viên giải quyết xung đột đạo đức, định hướng ứng xử trên mạng,

khơi dậy động lực tự rèn luyện và làm gương bằng chính phong cách học thuật, nghề nghiệp và văn hóa số của mình.

4.2.5. Mở rộng liên kết giữa nhà trường, cộng đồng và doanh nghiệp trong kiến tạo môi trường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống trong môi trường số cho sinh viên Hà Nội

Cần tăng cường hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp, cơ quan truyền thông, bảo tàng, không gian văn hóa, tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương. Với doanh nghiệp, giáo dục giá trị truyền thống có thể gắn với đạo đức nghề nghiệp, chữ tín, trách nhiệm xã hội. Với truyền thông, cần kể lại giá trị Việt bằng ngôn ngữ mới: phim ngắn, podcast, vlog, chiến dịch số. Với di sản Hà Nội, có thể tổ chức học tập gắn với Văn Miếu - Quốc Tử Giám, phố cổ, làng nghề, bảo tàng và các không gian văn hóa bằng hình thức trực tiếp kết hợp số hóa.

4.2.6. Phát triển năng lực kiến tạo bản sắc đạo đức của sinh viên Hà Nội trong giáo dục giá trị đạo đức truyền thống ở bối cảnh chuyển đổi số

Thứ nhất, sử dụng hồ sơ điện tử (e-portfolio) và bảng điều khiển (dashboard) như công cụ phản chiếu sự phát triển đạo đức cá nhân. Mỗi sinh viên có thể ghi nhận quá trình học tập, hoạt động cộng đồng, sản phẩm truyền thông, nhật ký phản tư và mức độ thực hành giá trị, từ đó chuyên giáo dục đạo đức từ đánh giá hình thức sang theo dõi tiến trình trưởng thành.

Thứ hai, có thể nghiên cứu ứng dụng blockchain để xác thực và tích lũy “hồ sơ đạo đức học tập” thông qua các chứng nhận số, huy hiệu số hoặc token giá trị cho những hoạt động có minh chứng như tình nguyện, nghiên cứu cộng đồng, truyền thông giá trị, bảo tồn di sản. Công nghệ ở đây không thay thế đạo đức, mà giúp minh bạch hóa, ghi nhận và khuyến khích hành vi tốt.

Thứ ba, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và mạng học tập giá trị nhằm cá nhân hóa hành trình rèn luyện đạo đức. AI có thể gợi ý học liệu, tình huống đạo đức, hoạt động cộng đồng phù hợp với từng nhóm sinh viên; đồng thời hỗ trợ giảng viên nhận diện sớm những biểu hiện lệch chuẩn để phản hồi bằng phương thức nhân văn, giáo dục và đồng hành.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 của luận án đã tập trung luận giải các phương hướng và nhóm giải pháp nhằm phát huy hoạt động giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số đến năm 2030. Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu lý luận và thực trạng đã phân tích, chương này xác định 3 phương hướng lớn và 6 nhóm giải pháp có quan hệ chặt chẽ, hướng tới xây dựng hệ sinh thái giáo dục đạo đức số, nơi con người, công nghệ và cộng đồng cùng tham gia kiến tạo, phản tư và lan tỏa giá trị truyền thống trong đời sống hiện đại.

KẾT LUẬN

Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Chuyển đổi số không chỉ làm thay đổi phương thức học tập, giao tiếp và làm việc của sinh viên, mà còn tác động sâu sắc đến hệ giá trị, chuẩn mực và hành vi đạo đức của họ. Vì vậy, việc kế thừa, bồi đắp và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống cho thế hệ trẻ Thủ đô cần được đặt trong một mô hình giáo dục mới: vừa giữ vững nền tảng văn hóa dân tộc, vừa thích ứng với logic vận hành của xã hội số.

Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống không chỉ là sự truyền thụ các chuẩn mực đạo đức đã có, mà là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức nhằm giúp sinh viên hình thành năng lực nhận diện, lựa chọn, thực hành và lan tỏa giá trị trong cả không gian thực và không gian số.

Thứ hai, thông qua khảo sát xã hội học tại 05 cơ sở giáo dục đại học tiêu biểu trên địa bàn Hà Nội, luận án đã phản ánh tương đối toàn diện thực trạng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên hiện nay. Bên cạnh những kết quả tích cực về nhận thức, vai trò của nhà trường, giảng viên, hoạt động Đoàn - Hội và các hình thức giáo dục gắn với chuyển đổi số, vẫn còn những hạn chế: phối hợp giữa các chủ thể chưa đồng bộ; nội dung giáo dục chưa theo kịp các vấn đề đạo đức mới trong môi trường số; phương thức giáo dục còn nặng tính phong trào, thiếu chiều sâu trải nghiệm và thiếu công cụ đánh giá sự chuyển hóa từ nhận thức sang hành vi.

Thứ ba, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án xác lập hệ phương hướng và đề xuất các nhóm giải pháp nhằm tăng cường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số, bao gồm: hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, quản lý và điều kiện thực thi; đổi mới nội dung theo hướng tích hợp, kế thừa và phát triển; đổi mới phương thức giáo dục theo hướng trải nghiệm, kiến tạo văn hóa học đường số; xây dựng đội ngũ “người đồng hành giá trị”; mở rộng liên kết nhà trường - cộng đồng - doanh nghiệp; phát triển năng lực tự giáo dục, tự phản tư và tự kiến tạo bản sắc đạo đức số của sinh viên.

Từ đó, luận án khẳng định rằng tăng cường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu cấp thiết cả trước mắt và lâu dài. Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa giáo dục trực tiếp và giáo dục số, giữa vai trò dẫn dắt của nhà trường và năng lực tự giáo dục của sinh viên là con đường bền vững để hình thành thế hệ sinh viên Thủ đô có bản lĩnh chính trị, chiều sâu văn hóa, phẩm chất đạo đức và năng lực hội nhập trong thời đại số.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

TT	Nội dung
1	Vương Hoàng Long (2025), Định hướng giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/11/14/dinh-huong-giao-duc-gia-tri-dao-duc-truyen-thong-cho-sinh-vien-trong-boi-canhh-chuyen-doi-so-hien-nay/ ; Tạp chí quản lý Nhà nước; ISSN e - 2815-5831
2	Vương Hoàng Long (2024), Tầm quan trọng của giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho giới trẻ Việt Nam trong bối cảnh hiện nay; Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông; ISSN 1859-1485
3	Vương Hoàng Long (2025), Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/giao-duc-gia-tri-dao-duc-truyen-thong-cho-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-o-ha-noi-trong-boi-canhh-chuyen-doi-so-hien-nay-p29476.html?gidzl=0RJt7FYmVra9e1CV_gjuNmcWy1xc_NzQ4l3s7RByALGN-AL6x_ql01VtyK7c-tLJ5QQf5cJ1FBrnyRzuMW ; Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông; ISSN 1859-1485